

Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Nguyễn Yến N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà 58/21/21 đường Trần Quý Cáp, phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Ông Võ Quang T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà 58/21/21 đường Trần Quý Cáp, phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Nguyễn Yến N và ông Võ Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về quan hệ con cái:**

+ Bà Lê Nguyễn Yến N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Võ Lê Phúc N, sinh ngày 16/9/2018;

+ Ông Võ Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 07 năm 2024 cho đến khi con chung Võ Lê Phúc N, sinh ngày 16/9/2018 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

\* **Về tài sản chung và nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Bà Lê Nguyễn Yến N đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002635, ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Bà Lê Nguyễn Yến N đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP. P;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND phường Mỹ Hương, TP.P;
- (Giấy CNKH số: 09, quyển 1/2018  
Ngày 07/5/2018)
- Lưu HS+án.

**THẨM PHÁN**

**Từ Công Từ Rượu**